

Bản án số: **56/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-9-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Tấn Phát.

Bà Nguyễn Thị Kim Phú.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

***Đại diện Viện kiểm sát thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Minh A, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà 122 đường TĐT, khu phố LT, phường LTT, thị xã HT, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Hồ Tân P, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 19 đường BL, khu phố NP, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN.

- Chị A có mặt; anh P vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 6 năm 2022 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị Minh A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Tân P tự nguyện quen biết nhau, sống chung từ năm 2021 do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố TN, tỉnh TN theo số 86/2021; ngày

21-6-2021. Sau khi kết hôn chị về nhà anh P chung sống với nhau. Vợ chồng sống hạnh phúc đến được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P không lo tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn về kinh tế, tình cảm. Anh P nhiều lần xúc phạm nhân phẩm, danh dự của chị A. Vì vậy vợ chồng không còn tiếng nói chung trong hôn nhân. Khi kết hôn được 03 tháng, chị A cần thai nên về cha mẹ ruột ở phường LTT, thị xã HT, tỉnh TN sinh sống. Do thai yếu nên phải sống chung với mẹ ruột để mẹ ruột giúp đỡ trong sinh hoạt cá nhân. Anh P không xuống thăm nom, trao đổi hay bất cứ lời khuyên nào. Khi tôi sinh con, anh P không đến thăm tôi và con. Hai vợ chồng không gặp nhau để bàn bạc hàn gắn tình cảm.

Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Thị Thanh N, sinh ngày 03-4-2022. Hiện con đang sống cùng với chị A, nếu Tòa án cho vợ chồng tôi ly hôn, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Tân P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố TN, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng. Anh P đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về việc ly hôn với anh P; về con chung: Giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

Anh Hồ Tân P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh P vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh P tự nguyện chung sống với nhau năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố TN, tỉnh TN nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị A, anh P phát sinh mâu thuẫn do anh chị mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh chị tan vỡ do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về việc xin ly hôn với anh Hồ Tân P.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Thị Thanh N. Hiện con đang sống cùng với chị A, nếu Tòa án cho vợ chồng ly hôn, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con và chị không yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu nuôi con của chị A nhận thấy rằng: Cháu N hiện dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị A.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hồ Tân P trong quá trình giải quyết vụ án, không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị A. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Minh A đối với anh Hồ Tân P. Chị Đào Thị Minh A và anh Hồ Tân P không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Minh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Đào Thị Thanh N, sinh ngày 03-4-2022. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Tân P được quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Minh A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0001095 ngày 27-6-2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố TN, tỉnh TN. Ghi nhận chị Đào Thị Minh A đã nộp xong.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tp TN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS tp TN;
- UBND p NS;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

*(đã ký)*

**Trần Trọng Nghĩa**